

Số: 03/2024/QĐST-KDTM

Tiền Hải, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2024/TLST- KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23/8/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q (V1).

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Thanh L- Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng - Vùng Đông Bắc B - Khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ.

Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Văn T - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

- *Bị đơn*: Anh Đào Văn D, sinh năm 1975 và chị Trương Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Đào Văn D và chị Trương Thị N có nghĩa vụ

trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là 1.325.046.523 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi ba đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là: 1.233.797.426 đồng (Một tỷ hai trăm ba mươi ba triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng);

- Nợ lãi trong hạn là: 29.413.013 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm mười ba nghìn không trăm mười ba đồng);

- Nợ lãi quá hạn là 58.749.356 đồng (Năm mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng);

- Phí phát hành thẻ là: 6.086.728 đồng (Sáu triệu không trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng).

Thời gian trả nợ như sau: - Ngày 23/9/2024 trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng);

- Ngày 20/10/2024 trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Ngày 20/11/2024 trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng);

- Ngày 20/12/2024 anh D, chị N tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (23/8/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp anh Đào Văn D và chị Trương Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 214.HĐTC 1.044.22 ngày 31/5/2022 gồm: Diện tích đất ở nông thôn 280m² tại thửa đất số 299 (1), tờ bản đồ 07, đo đạc năm 1995. Địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Đất được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/4/2018 mang tên anh Đào Văn D, chị Trương Thị N và các công trình xây dựng trên đất.

2.3. Về án phí:

Anh Đào Văn D và chị Trương Thị N nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 25.875.698 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 25.159.070 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi chín nghìn không trăm bảy mươi đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002700 ngày 01/7/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Chu Thị Linh